

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30-11-2021

V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Kim Nga

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phan Thị Lập

2. Ông Võ Văn Thới

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ngô Hồng Thúy.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2021 về việc “Tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 16/2021/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lê Trọng L, sinh năm: 1995;

Địa chỉ cư trú: Khu A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Bà Ngọc Tam F, sinh năm: 1986;

Địa chỉ cư trú: W Ma Av, Unit, G1 AZ 85301 Hoa Kỳ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và trong bản tường trình, nguyên đơn ông Lê Trọng L trình bày:

Năm 2014, ông và bà Ngọc Tam F quen biết nhau. Qua quá trình tìm hiểu, đến tháng 8/2015 thì bà Ngọc Tam F về Việt Nam, hai bên tiến hành tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 04 tháng 11 năm 2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông sống cùng với nhau đến khoảng tháng 3/2016 thì bà Ngọc Tam F quay về Hoa Kỳ để sinh sống. Sau đó bà Ngọc Tam F vẫn thường xuyên về Việt Nam thăm ông mỗi năm 2 lần và cùng chung sống tại nhà ông khoảng 01 tháng. Đến năm 2018 vì tính chất công việc bà Ngọc Tam F không còn trở về Việt Nam, giữa ông và bà Ngọc Tam F bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng, mặc dù hai bên nhiều lần hàn gắn nhưng không có khả năng đoàn tụ nên ông khởi kiện xin ly hôn. Trước khi gửi

đơn xin ly hôn ông đã có bàn bạc với bà Ngọc Tam F và bà Ngọc Tam F cũng đã thể hiện ý kiến đồng ý ly hôn trong văn bản gửi về cho ông.

Ông và bà Ngọc Tam F không có tài sản chung, nợ chung và con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong văn bản trình bày ý kiến ngày 23 tháng 9 năm 2021 được Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Hoa Kỳ chứng nhận, bà Ngọc Tam F thống nhất với trình bày của ông L về quá trình vợ chồng chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn và đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của ông L. Về tài sản chung, nợ chung và con chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do hiện tại bà đang định cư tại Hoa Kỳ không thể về Việt Nam để giải quyết ly hôn nên xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bà không yêu cầu Tòa án hòa giải đoàn tụ với ông L và ủy quyền cho ông L nhận các văn bản tố tụng của Tòa án thay bà.

Do bà Ngọc Tam F vắng mặt, căn cứ Điều 297 Bộ luật Tố tụng Dân sự nên Tòa án không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Lê Trọng L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn. Bị đơn bà Ngọc Tam F vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Lê Trọng L khởi kiện xin ly hôn với bà Ngọc Tam F là người Việt Nam đang định cư tại nước ngoài. Căn cứ Điều 28, 37, 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Ngọc Tam F vắng mặt có yêu cầu giải quyết vụ án vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn. Do vụ án không tiến hành thu thập chứng cứ nên không có sự tham dự của đại diện Viện kiểm sát cùng cấp.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Lê Trọng L thấy rằng: Vào năm 2014 ông Lê Trọng L và bà Ngọc Tam F quen biết nhau, đến năm 2015 thì tổ chức cưới và đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 04 tháng 11 năm 2015 vào sổ số 179/2015 quyển số 01/2015 ngày 19/11/2015. Sau khi kết hôn, bà Ngọc Tam F thường về Việt Nam thăm và sống chung với ông L mỗi năm 2 lần mỗi lần khoảng 1 tháng. Đến năm 2018 thì hai bên phát sinh mâu thuẫn, không còn chung sống với nhau, hiện nay bà Ngọc Tam F đang định cư tại Hoa Kỳ, cả hai đều cho rằng cuộc sống chung không hạnh phúc, không có khả năng đoàn tụ.

[4] Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên không xây dựng cuộc sống hạnh phúc, yêu cầu xin ly hôn của ông L được bà Ngọc Tam F đồng ý nên cần thiết cho ông L được ly hôn với bà Ngọc Tam F.

[5] Về con chung và tài sản chung, nợ chung: Các bên trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình: Ông Lê Trọng L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 37, 39, 228, 297, 479 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Lê Trọng L đối với bà Ngọc Tam F.

Ông Lê Trọng L được ly hôn với bà Ngọc Tam F.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Lê Trọng L phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng theo biên lai thu số 0000025 ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An, ông L đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn bà Ngọc Tam F cư trú ở nước ngoài không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 1 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- UBND tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Kim Nga